

Số: 194/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 19 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 178/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Đoàn Thị Tuyết Tr, sinh năm 1978

Nơi thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lương Thanh T, sinh năm 1983

Nơi thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Đoàn Thị Tuyết Tr và ông Lương Thanh T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đoàn Thị Tuyết Tr và ông Lương Thanh T có địa chỉ ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số A quyền số 1/2005 do UBND Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/5/2005 và trình bày của đương sự thì bà Đoàn Thị Tuyết Tr và ông Lương Thanh T là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống và không tin tưởng nhau trong vấn đề tài chính gia đình dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn không khắc phục được nên đã sống ly thân từ 01 năm nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Xét thấy sự thỏa thuận của bà Đoàn Thị Tuyết Tr và ông Lương Thanh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Lương Đoàn R, sinh ngày 12/7/2005, Lương Đoàn Gia Đ, sinh ngày 10/3/2008 và Lương Đoàn Thảo N, sinh ngày 20/5/2014. Bà Tr và ông T yêu cầu công nhận bà Tr được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lương Đoàn Thảo N và Lương Đoàn Gia Đ. Bà Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Lương Đoàn R đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy, bà Đoàn Thị Tuyết Tr và ông Lương Thanh T tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con, nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Tuyết Tr và ông Lương Thanh T tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Tuyết Tr và ông Lương Thanh T khai không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng do bà Đoàn Thị Tuyết Tr và ông Lương Thanh T mỗi người chịu $\frac{1}{2}$, được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do bà Tr và ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003451 ngày 03/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Tuyết Tr và ông Lương Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đoàn Thị Tuyết Tr được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lương Đoàn Gia Đ, sinh ngày 10/3/2008 và Lương Đoàn Thảo N, sinh ngày 20/5/2014.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Lương Thanh T do bà Đoàn Thị Tuyết Tr không yêu cầu.

Riêng con chung Lương Đoàn R, sinh ngày 12/7/2005, đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Tuyết Tr và ông Lương Thanh T tự thỏa thuận.

-Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng do bà Đoàn Thị Tuyết Tr và ông Lương Thanh T mỗi người chịu $\frac{1}{2}$, được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do bà Tr và ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003451 ngày 03/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND X, Q.TB;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Lê Diễm Thúy